

SP HEAT TRANSFER OIL N46

DẦU TRUYỀN NHIỆT CAO CẤP

MÔ TẢ

SP HEAT TRANSFER OIL N46 là dầu truyền nhiệt cao cấp với đặc tính chống oxy hóa, bền nhiệt và dẫn nhiệt tuyệt vời. **SP HEAT TRANSFER OIL N46** đảm bảo các tính năng ưu việt nhất trong các hệ thống truyền nhiệt khép kín gián tiếp.

ỨNG DỤNG

SP HEAT TRANSFER OIL N46 được khuyến dùng cho:

- ✓ Các hệ thống tuần hoàn khép kín cho các ứng dụng công nghiệp như ngành sấy nông sản, công nghiệp gia công, nhà máy hóa chất, sản xuất hàng dệt, trạm trộn nhựa đường, lò sấy ..v.v
- Cấp ISO 22 có độ nhớt thấp được khuyến cáo sử dụng cho hệ thống tuần hoàn khép kín có nhiệt độ bồn dầu lên đến 250°C.
- Cấp ISO 32 & 46 được khuyến cáo sử dụng cho hệ thống tuần hoàn khép kín có nhiệt độ bồn dầu lên đến 300°C.
- Cấp ISO 68 có độ ổn định nhiệt cao được khuyến cáo sử dụng cho hệ thống tuần hoàn khép kín có nhiệt độ bồn dầu lên đến 320°C và nhiệt độ màng dầu lên đến 340°C.

TIÊU CHUẨN

- ISO 6743-12 Class L family QB
- DIN 51502 Class L

LỢI ÍCH

• Hiệu suất truyền nhiệt tuyệt vời

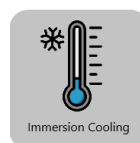
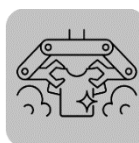
Độ nhớt thấp giúp dầu duy trì độ loãng tuyệt hảo và khả năng truyền nhiệt trong phạm vi giới hạn rộng. **SP HEAT TRANSFER OIL N46** có khả năng chống phá hủy mạch dầu tạo các sản phẩm dễ bay hơi, điều này đảm bảo áp suất hơi luôn ở mức thấp giúp hệ thống đạt được hiệu suất ưu việt.

• Kéo dài chu kỳ bảo dưỡng

Dầu truyền nhiệt SP HEAT TRANSFER OIL N46 được pha chế từ nguồn dầu gốc tinh chế chọn lọc kết hợp với phụ gia thế hệ mới công nghệ **HeatXP®** có khả năng chống cracking cắt mạch, chống quánh dầu. Điều này giúp kéo dài tuổi thọ dầu với điều kiện đảm bảo các điều kiện truyền nhiệt hiệu quả và tuần hoàn bơm tốt.

• Chống mài mòn & không gây gỉ

SP HEAT TRANSFER OIL N46 với phụ gia thế hệ mới công nghệ **HeatXP®** là dầu truyền nhiệt không gây gỉ và chống mài mòn tuyệt vời. Điều này giúp ngăn chặn sự hình thành cặn lắng và các sản phẩm oxy hóa giúp giữ sạch bề mặt trong và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các thiết bị trao đổi nhiệt



Immersion Cooling

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu	Phương pháp	Đơn vị	Mức giới hạn
Độ nhớt động học @40°C	ASTM D445	cSt	42 - 50
Độ nhớt động học @100°C	ASTM D445	cSt	6.6 - 6.8
Độ nhớt động học @200°C	ASTM D445	cSt	1.4 - 1.7
Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270	--	> 100
Điểm đông	ASTM D97	°C	< -12
Nhiệt độ chớp cháy	ASTM D92	°C	> 230
Nhiệt độ tự kích cháy	ASTM D2155	°C	~ 370
Độ tạo bọt @93.5°C	ASTM D892	ml	Max 50/0
Ăn mòn tấm đồng @100°C, 3h	ASTM D130	--	Nhóm 1
Nhiệt độ khối dầu	--	°C	~ 300
Nhiệt độ màng dầu	--	°C	~ 320

* Các thông số trên đây là tiêu biểu và có thể thay đổi trong giới hạn cho phép khi sản xuất.

ĐÓNG GÓI



18L 200L 1000L Theo yêu cầu

LƯU TRỮ

Nhiệt độ lưu trữ: Dưới 60°C. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Tránh xa các nguồn nhiệt và các nguồn dễ kích nổ, tránh nhiễm nước, không trộn lẫn với các loại dầu khác.

SỨC KHỎE, AN TOÀN & MÔI TRƯỜNG

• Sức khỏe và an toàn

SP HEAT TRANSFER OIL N46 không gây bất kỳ nguy hại đáng kể nào cho sức khỏe khi sử dụng đúng theo hướng dẫn và tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh cá nhân và công nghiệp.

Tránh tiếp xúc với da. Dùng găng tay không thấm đối với dầu đã qua sử dụng. Nếu tiếp xúc với da, rửa ngay bằng xà phòng và nước.

• Bảo vệ môi trường

Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo bảng thông tin an toàn (MSDS).

THÔNG TIN BỔ SUNG

▪ Hướng dẫn sử dụng

Tuổi thọ dầu truyền nhiệt **SP HEAT TRANSFER OIL N46** phụ thuộc vào thiết kế và cách sử dụng hệ thống. Tuổi thọ có thể kéo dài trong nhiều năm nếu hệ thống được thiết kế tốt và không chịu lượng công việc bất thường.

Cần theo dõi dầu thường xuyên vì mức thay đổi chất lượng của dầu về các đặc tính hóa lý. Nên theo dõi các đặc tính về độ nhớt, điểm chớp cháy (cốc kín và hở) và hàm lượng tạp chất không tan.

▪ Tham vấn kỹ thuật

Vui lòng tham vấn đội hỗ trợ kỹ thuật APSP đối với các yêu cầu kỹ thuật không được đề cập trong tài liệu này tại hotline: [1900 0104](tel:19000104)